

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 24 – 7 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hạ và ông Y Mung Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thái B;

Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1993; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Tổ dân phố M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Thái H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1957, hiện trú tại: Tổ dân phố M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 144/2016/HSST ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 11/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt xử phạt Vũ Thái B 05 (Năm) năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2018, theo lệnh bắt của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Cục C10 Bộ Công an, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc B; Tên gọi khác: **V;**

Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi thường trú: Tổ dân phố M, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953, hiện trú tại: Tổ dân phố M, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 68/2015/HSST ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 19/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 11/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt xử phạt Nguyễn Quốc B 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2018 theo lệnh bắt của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Cục C10 Bộ Công an, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn C – Sinh năm: 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phạm Hồng V – Sinh năm: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Thái D – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 10/7/2018, Vũ Thái B rủ Nguyễn Quốc B đi trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Quốc B đồng ý. Sau đó, Vũ Thái B chuẩn bị 01 mỏ lết, 01 thanh kim loại hình chữ “L” dùng để phá cửa, rồi Vũ Thái B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-220.30 (chiếc xe này của Vũ Thái D là em trai của Vũ Thái B) chở Nguyễn Quốc B đến khu vực xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, với mục đích tìm tài sản của người dân để lấy trộm. Khi Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B đi đến trước nhà của ông Phạm Văn C (Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) thì phát hiện nhà ông C không khóa cửa, không có người trông coi nên Vũ Thái B cầm thanh sắt và mỏ lết mang theo để phá khóa cửa, còn Nguyễn Quốc B đứng ngoài cảnh giới, sau khi mở được cửa thì Vũ Thái B đi vào trong nhà lấy trộm 01 Tivi hiệu LG, màn hình phẳng, 24 inch màu đen, 04 chiếc lục bình bằng gỗ thủy tùng đường kính 40cm x 12cm, rồi cùng Nguyễn Quốc B chở chiếc Tivi và 04 chiếc lục bình đến khu vực xã P, huyện K để tìm nơi tiêu thụ. Tại đây, Vũ Thái B bán chiếc Tivi cho một người đi đường (không rõ lai lịch) với giá 500.000đồng, còn 04 chiếc lục bình do rạn nứt và xấu nên không tiêu thụ được, Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B đã vứt bỏ trên đường đi tiêu thụ. Số tiền bán chiếc Tivi, cả hai đã mua ma túy sử dụng hết. Tài sản mà các bị cáo trộm cắp đều không thu hồi được.

Tại Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 Tivi màn hình phẳng, 24 inch, màu đen, nhãn hiệu LG trị giá 1.800.000đồng; 04 chiếc lục bình bằng gỗ thủy tùng, đường kính 40cm x 12cm, trị giá 2.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản: 3.800.000đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 20/8/2018, Vũ Thái B rủ Nguyễn Quốc B đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Quốc B đồng ý. Sau đó, Vũ Thái B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1 – 220.30 mang theo 01 cờ lê, chở Nguyễn Quốc B đi từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, khi đi đến khu vực thôn C, xã C thì Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B phát hiện cửa hàng bán điện thoại di động của anh Phạm Hồng V khóa cửa, không có người trông coi. Lúc này, Vũ Thái B dùng cờ lê phá khóa cửa rồi cùng với Nguyễn Quốc B vào trong cửa hàng bán điện thoại của anh V lấy trộm 06 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F2 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F7 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I4 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo M5 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z1 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z5 màu đen. Sau khi lấy trộm điện thoại, Vũ Thái B bán cho Nguyễn Đình T 01 chiếc điện thoại với giá 300.000đồng; 05 chiếc điện thoại di động còn lại, Vũ Thái B bán cho người đi đường (không rõ họ tên, nhân thân lai lịch) tại khu vực chợ P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 1.500.000đồng. Số tiền bán điện thoại, cả hai cùng nhau mua ma túy sử dụng hết. Tài sản mà các bị cáo trộm cắp đều

không thu hồi được. Chiếc cờ lê các bị cáo dùng để phá khóa cửa, các bị cáo khai đã vứt bỏ trên đường đi hiện không thu giữ được.

Tại Biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F2 màu đen trị giá 300.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F7 màu đen trị giá 450.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I4 màu đen trị giá 420.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo M5 màu đen trị giá 480.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z1 màu đen trị giá 192.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z5 màu đen trị giá 300.000đồng. Tổng trị giá các tài sản: 2.142.000đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B còn khai: Vào khoảng tháng 6/2018, Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước giếng của người dân tại khu vực xã C, huyện K, rồi đem bán cho Nguyễn Đình T với giá 1.000.000đồng nhưng không xác định được vị trí trộm chiếc máy bơm nước giếng ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K điều tra, xác minh và thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc bơm nước này nhưng không có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá các tài sản đã chiếm đoạt theo kết luận định giá.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Thái B** mức án từ **01** năm **06** tháng đến **02** năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 11/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo **05** năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ **06** năm **06** tháng đến **07** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/9/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc B** mức án từ **01** năm **03** tháng đến **01** năm **06** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 11/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo **04** năm **06** tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù **05** năm **09** tháng đến **06** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/9/2018.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ 01 bom nước 01 pha, trên mặt bom có in chữ “TD”.

Đối với 01 Tivi màn hình phẳng, 24inch màu đen nhãn hiệu LG và 06 điện thoại di động, các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B đã bán; 04 chiếc lục bình bằng gỗ thủy tùng, đường kính 40cm x 12cm, cả hai đã vứt bỏ trên đường đi. Đối với chiếc cò lê Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B sử dụng để phá cửa trộm cắp điện thoại của anh Phạm Hồng V đã bị thất lạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ “L”, một cạnh dài kim loại 25cm, một cạnh dài 06cm, đường kính 1,5cm, 01 mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu Forged, chiều dài 30cm, đây là các phương tiện, công cụ các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, đã được Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử lý tại Bản án số 04/HS-ST ngày 30/01/2019.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Phạm Văn C 01 Tivi màn hình phẳng 24 inch, màu đen nhãn hiệu LG, tương đương trị giá 1.800.000đồng, 04 lục bình bằng gỗ thủy tùng đường kính 40cm x 12cm, tương đương trị giá 2.000.000đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông C là 1.900.000đồng.

Buộc các bị cáo Vũ Thái B, Nguyễn Quốc B liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Phạm Hồng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F2 màu đen tương đương trị giá 300.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F7 màu đen, tương đương trị giá 450.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I4 màu đen, tương đương trị giá 420.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo M5 màu đen, tương đương trị giá 480.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z1 màu đen, tương đương trị giá 192.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z5 màu đen tương đương trị giá 300.000đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh V số tiền 1.071.000đồng.

Các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận do không có tiền mua ma túy sử dụng nên trong các ngày 10/7/2018 các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Phạm Văn C ở thôn T, xã T, huyện K, tổng trị giá 3.800.000đồng và ngày 20/8/2018, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Hồng V ở thôn C, xã C, huyện K, tổng trị giá là 2.142.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ đều bị pháp luật trừng trị, Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân xấu, trước đây từng phạm tội nhưng sau khi ra tù vẫn không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người lương thiện mà còn liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo đều có 01 tiền án và chưa được xóa án tích. Do đó, các bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án, các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo cho phù hợp. Đối với bị cáo Vũ Thái B là người khởi xướng rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Nguyễn Quốc B có vai trò là người giúp sức, vừa là người thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, vị trí vai trò tính chất hành vi của bị cáo Vũ Thái B là nguy hiểm hơn so với bị cáo Nguyễn Quốc B.

Xét tính chất vụ án, vị trí, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Vũ Thái B cao hơn bị cáo Nguyễn Quốc B là phù hợp.

[6] Quá trình thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong đó có các vụ án thực hiện vào ngày 10/7/2018 và 20/8/2018 trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Vũ Thái B sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-220.30 của anh Vũ Thái D nhưng anh D không biết bị cáo Vũ Thái B sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý đối với anh Vũ Thái D là phù hợp.

[7] Ngoài ra, quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận: Vào khoảng tháng 6/2018, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước tại khu vực xã C, huyện K rồi đem bán cho Nguyễn Đình T với giá 1.000.000đồng nhưng các bị cáo không xác định vị trí nơi trộm máy bơm ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiếp nhận vật chứng là 01 máy bơm nước 01 pha, trên mặt bơm có in chữ “TD” từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, đồng thời tiến hành điều tra, xác minh, thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thái B còn khai có bán cho Nguyễn Đình T 01 chiếc điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) trộm cắp tại cửa hàng điện thoại của anh Phạm Hồng V nhưng Nguyễn Đình T không thừa nhận có mua chiếc điện thoại này từ bị cáo B. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành các biện pháp điều tra, lấy lời khai, đối chất giữa Vũ Thái B và Nguyễn

Đình T để làm rõ nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đình T nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 thanh kim loại hình chữ “L”, một cạnh dài 25cm, một cạnh dài 06cm, đường kính 1,5cm; 01 mỏ lết bằng kim loại, nhãn hiệu Forged, chiều dài 30cm là các công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, đã được xử lý theo Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-220.30 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản của anh Vũ Thái D nhưng anh Vũ Thái D không biết bị cáo Vũ Thái B dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về phân trách nhiệm dân sự:

[9.1] Đối với yêu cầu bồi thường của ông Phạm Văn C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá các tài sản đã chiếm đoạt nhưng không thu hồi được gồm 01 Tivi màn hình phẳng 24 inch, màu đen nhãn hiệu LG, tương đương trị giá 1.800.000đồng, 04 lục bình bằng gỗ thủy tùng đường kính 40cm x 12cm, tương đương trị giá 2.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.800.000đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu trên là phù hợp nên cần chấp nhận, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.900.000đồng.

[9.2] Đối với yêu cầu bồi thường của anh Phạm Hồng V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá các tài sản đã chiếm đoạt nhưng không thu hồi được gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F2 màu đen tương đương trị giá 300.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F7 màu đen, tương đương trị giá 450.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I4 màu đen, tương đương trị giá 420.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo M5 màu đen, tương đương trị giá 480.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z1 màu đen, tương đương trị giá 192.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo Z5 màu đen tương đương trị giá 300.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.142.000đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu trên là phù hợp nên cần chấp nhận, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.071.000đồng

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Quốc B là cá nhân thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thái B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo **Vũ Thái B** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (Năm) năm tù tại Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo **Vũ Thái B** phải chấp hành hình phạt chung là **06** (Sáu) năm **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/9/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc B** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 132/2019/HS-PT ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo **Nguyễn Quốc B** phải chấp hành hình phạt chung là **06** (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/9/2018.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Buộc các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Văn C số tiền 3.800.000đồng, chia phần cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 1.900.000đồng.

- Buộc các bị cáo Vũ Thái B và Nguyễn Quốc B phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Hồng V số tiền 2.142.000đồng, chia phần cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 1.071.000đồng.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thái B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm..

Bị cáo Nguyễn Quốc B được miễn nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CCTHADS huyện K;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn